

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI QUỐC HỘI KHÓA I

PGS, TS BÙI ĐÌNH PHONG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

17-11-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

6-1-2026

Ngày duyệt đăng:

9-1-2026

Tóm tắt: Trong 80 năm Quốc hội Việt Nam (1946-2026), Quốc hội khóa I (1946-1960) là mốc son chói lọi, mang nhiều ý nghĩa to lớn, đánh dấu bước phát triển nhảy vọt về thể chế dân chủ, mở ra một giai đoạn phát triển mới của dân tộc. Quá trình ra đời và hoạt động của Quốc hội khóa I gắn liền với những cống hiến to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh bằng những dấu ấn sâu đậm trong việc kêu gọi Tổng tuyển cử, đứng đầu Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, cùng đồng bào miền Nam chống Mỹ, cứu nước.

Từ khóa:

Quốc hội khóa I; Chủ tịch Hồ Chí Minh; Dấu ấn sâu đậm

1. Tầm nhìn Hồ Chí Minh về quản lý xã hội bằng pháp luật và hiến pháp dân chủ

Trong hoàn cảnh bị chế độ quân chủ và chế độ thực dân chuyên chế cai trị, năm 1911, Hồ Chí Minh quyết định thực hiện hoài bão cứu nước, cứu dân bằng việc đi ra nước ngoài xem các nước làm thế nào rồi trở về giúp đồng bào ta. Năm 1919, Người gửi tới Hội nghị Versailles bản “Yêu sách của nhân dân An Nam” yêu cầu quyền độc lập, tự do, bình đẳng, trong đó đặc biệt có những điều khoản liên quan đến quản lý, điều hành đất nước bằng pháp luật. Điểm 2 ghi: “Cải cách nền pháp lý ở Đông Dương bằng cách cho người bản xứ cũng được quyền hưởng những *đảm bảo về mặt pháp luật* như người Âu châu; *xóa bỏ hoàn toàn* các tòa án đặc biệt dùng làm công cụ để khủng bố và áp bức bộ phận trung thực nhất trong nhân dân An Nam”¹. Điểm 7 ghi: “*Thay chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật*”². Trong bản *Việt Nam yêu cầu ca*, Người viết: “Bây xin

hiến pháp ban hành, trăm điều phải có thần linh pháp quyền”³. Những sự kiện trên cho thấy, Hồ Chí Minh đã nung nấu và có một tầm nhìn xa về quản lý xã hội bằng hiến pháp và pháp luật. Theo Người, thể chế dân chủ, văn minh của hiến pháp, pháp luật không thể thiết kế theo mô hình của các nước tư bản, mà phải theo học thuyết Mác - Lênin, theo con đường của Cách mạng Tháng Mười, để “cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc”⁴.

Tư duy Hồ Chí Minh về một cuộc cách mạng triệt để, quyền thuộc về nhân dân, thiết lập thể chế dân chủ cộng hòa được khẳng định một cách mạnh mẽ, dứt khoát tại HNTU⁵ 8, tháng 5-1941. Dưới sự chủ trì của Hồ Chí Minh, Hội nghị chỉ rõ: “sau lúc đánh đuổi được Pháp - Nhật sẽ thành lập một nước Việt Nam dân chủ mới theo tinh thần dân chủ. Chính quyền cách mạng của nước



Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các thành viên của Chính phủ tuyên thệ nhậm chức tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa I (ngày 2-3-1946)
(Ảnh: TTXVN)

dân chủ mới ấy không phải thuộc quyền riêng của một giai cấp nào mà là của chung cả toàn thể dân tộc”⁵. Hội nghị nhấn mạnh: “không nên nói công nông liên hiệp và lập chính quyền Xôviết mà phải nói toàn thể nhân dân liên hiệp và lập chính phủ dân chủ cộng hòa”⁶. Đây là một đột phá sáng tạo lý luận của Hồ Chí Minh về nhà nước nhằm kiến tạo thể chế dân chủ trong quá trình chuẩn bị mọi mặt để tiến hành khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền cách mạng về tay nhân dân.

Hội nghị nêu vấn đề: Quốc dân Đại hội thành lập Chính phủ nhân dân, thi hành những chính sách của Việt Minh⁷ đối với các tầng lớp nhân dân⁸. Chủ trương này tiếp tục được Hồ Chí Minh khẳng định trong *Thư gửi đồng bào toàn quốc* (tháng 10-1944). Trong thư, Người nói đến việc phải có một cơ cấu đại biểu cho sự chân thành đoàn kết và hành động nhất trí của toàn thể quốc

dân. Mà “cơ cấu ấy thì phải do một cuộc Toàn quốc đại biểu Đại hội gồm tất cả các đảng phái cách mệnh và các đoàn thể ái quốc trong nước bầu cử ra. Một cơ cấu như thế mới đủ lực lượng và oai tín, trong thì lãnh đạo công việc cứu quốc, kiến quốc, ngoài thì giao thiệp với các hữu bang”⁹.

Ngày 12-3-1945, trong “Chỉ thị Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, Đảng đề cập “Thành lập “Ủy ban nhân dân cách mạng Việt Nam” theo hình thức một Chính phủ lâm thời cách mạng Việt Nam”¹⁰. Tiếp đó, ngày 16-4-1945, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị tổ chức các Ủy ban dân tộc giải phóng. Chỉ thị nêu rõ: “Ủy ban Dân tộc giải phóng là hình thức tiền chính phủ, trong đó nhân dân học tập để tiến lên giữ chính quyền cách mạng”¹¹. Chỉ thị nhấn mạnh: “Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam (toàn quốc) tức là Chính phủ lâm thời cách mạng Việt Nam”¹².

Hội nghị toàn quốc của Đảng (họp ngày 14, 15-8-1945) quyết định thành lập chính quyền nhân dân, thi hành *Mười chính sách của Việt Minh*. Sau Hội nghị toàn quốc của Đảng, Hồ Chí Minh quyết định triệu tập Quốc dân Đại hội họp ở Tân Trào (ngày 16, 17-8-1945). Tham dự Đại hội có khoảng 60 đại biểu Bắc, Trung, Nam và đại biểu kiều bào ở nước ngoài, đại biểu của các đảng phái chính trị, các đoàn thể nhân dân, các tôn giáo. Đại hội đã bầu ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam (tức Chính phủ lâm thời) do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Với thành phần tham dự và nội dung của Đại hội, Quốc dân Đại hội được coi như “tiền Quốc hội”.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Mặt trận Việt Minh, Cách mạng Tháng Tám thành công. Ngày 27-8-1945, tại cuộc họp của Ủy ban Dân tộc giải phóng, theo đề nghị của Hồ Chí Minh, Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam tự cải tổ thành Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch kiêm Ngoại giao.

Như vậy, trước khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chính thức ra đời, Hồ Chí Minh đã góp phần to lớn vào việc định hình, định hướng các tổ chức “tiền Quốc hội”, “tiền Chính phủ”, gắn với đó Mười chính sách của Việt Minh được coi như “tiền hiến pháp” (TG-nhấn mạnh). Đó là cơ sở rất quan trọng để ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập, Chính phủ lâm thời do Hồ Chí Minh đứng đầu bắt tay ngay vào thực hiện các nhiệm vụ bầu Quốc hội, lập Chính phủ chính thức.

2. Dấu ấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Quốc hội khóa I

Một ngày sau Tuyên ngôn về sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trên cương vị Chủ tịch Hội đồng Chính phủ, Hồ Chí Minh

đã triệu tập phiên họp đầu tiên. Người nêu lên những nhiệm vụ cấp bách của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trong đó nhiệm vụ thứ ba là: “Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc TỔNG TUYỂN CỬ với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống, v.v..”¹³. Điểm mấu chốt ở đây, như Hồ Chí Minh đã chỉ ra là: “Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ”¹⁴. Sự khác biệt lớn nhất do thành quả cách mạng đem lại so với xiềng xích thực dân và chế độ quân chủ là quyền tự do, độc lập và chế độ dân chủ cộng hòa. Muốn hưởng và giữ vững được những quyền ấy thì phải thiết lập các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp của nhà nước và xây dựng thể chế dân chủ. Việc sớm lập Chính phủ chính thức, có hiến pháp không chỉ là việc làm cần thiết mà còn hết sức cấp thiết lúc bấy giờ.

Sau ngày độc lập, đất nước trong hoàn cảnh giặc ngoài, thù trong, giặc đói, giặc dốt, khó khăn chồng chất. Vận mệnh đất nước “ngàn cân treo sợi tóc”. Phải bằng mọi cách để giữ vững chính quyền cách mạng non trẻ, bảo vệ độc lập, tự do. Một trong những nhiệm vụ, giải pháp quan trọng nhất lúc này là làm cho người dân *được hưởng, biết hưởng quyền tự do, dân chủ và có năng lực làm chủ*. Muốn vậy phải có hiến pháp dân chủ. Muốn có hiến pháp dân chủ thì phải Tổng tuyển cử, bầu ra Quốc hội. Ngày 20-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 34/SL lập Ủy ban dự thảo Hiến pháp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 26-9-1945, Người ký Sắc lệnh số 39/SL thành lập Ủy ban dự thảo thể lệ Tổng tuyển cử và Sắc lệnh số 51/SL, ngày 17-10-1945, quy định Tổng tuyển cử bằng cách phổ thông

đầu phiếu. Một tuần trước ngày bầu cử, Hồ Chí Minh viết về Ý NGHĨA CỦA TỔNG TUYỂN CỬ: “Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức, để gánh vác công việc nước nhà. Trong cuộc Tổng tuyển cử, hễ là những người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử; hễ là công dân thì có quyền đi bầu cử. Không chia gái trai, giàu nghèo, tôn giáo, nòi giống, giai cấp, đảng phái, hễ là công dân Việt Nam thì đều có hai quyền đó. Vì lẽ đó, cho nên Tổng tuyển cử là tự do, bình đẳng; tức là dân chủ, đoàn kết. Do Tổng tuyển cử mà toàn dân bầu ra Quốc hội. Quốc hội sẽ cử ra Chính phủ. Chính phủ đó thật là Chính phủ của toàn dân”¹⁵.

Cùng với khăn trương chuẩn bị chu đáo mọi mặt cho Tổng tuyển cử, trước sự chống đối với những yêu sách vô lý của bọn phản động Việt Nam Quốc dân Đảng (Việt Quốc) do Vũ Hồng Khanh cầm đầu và Việt Nam Cách mệnh đồng minh hội (Việt Cách) do Nguyễn Hải Thần cầm đầu, ngày 1-1-1946, Chính phủ lâm thời tự cải tổ thành Chính phủ Liên hiệp lâm thời.

Một ngày trước Tổng tuyển cử, Hồ Chí Minh có “Lời kêu gọi quốc dân đi bỏ phiếu”. Người nhấn mạnh, ngày Tổng tuyển cử là “ngày đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mà nhân dân ta bắt đầu hưởng dụng quyền dân chủ của mình, hưởng quyền lợi của một người dân độc lập, tự do”. Người coi lá phiếu có sức mạnh như một viên đạn chống kẻ thù đang rắp tâm cướp nền độc lập của dân ta. Người nhấn mạnh những người được cử tri bầu phải là những người xứng đáng thay mặt cho đồng bào gánh vác việc nước. Người chỉ rõ: “Những người trúng cử, sẽ phải ra sức giữ vững nền độc lập của Tổ quốc, ra sức mưu sự hạnh phúc cho đồng bào. Phải luôn luôn nhớ và thực hành câu: Vì lợi nước, quên lợi nhà; vì lợi chung, quên lợi riêng. Phải làm cho xứng đáng với đồng bào, cho xứng đáng với Tổ quốc”¹⁶.

Bốn tháng sau ngày độc lập, ngày 6-1-1946, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đã được tiến hành thành công tốt đẹp. Ngày 2-3-1946, tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa I, trên cương vị Chủ tịch Chính phủ Liên hiệp lâm thời, trong Diễn văn khai mạc, Hồ Chí Minh đã đề nghị với Quốc hội mở rộng số đại biểu ra thêm 50 ghế cho Việt Quốc và 20 ghế cho Việt Cách vào Quốc hội. Đây là một bước đi táo bạo cho thấy sách lược nhân nhượng khôn khéo, tài tình của Người, được Quốc hội thông qua.

Thay mặt Chính phủ Liên hiệp lâm thời, Hồ Chí Minh báo cáo công việc của Chính phủ trong 6 tháng qua và giao quyền cho Quốc hội lập Chính phủ Liên hiệp kháng chiến. Báo cáo về việc thành lập Chính phủ mới, Người nêu rõ Chính phủ gồm có các đại biểu các đảng phái và những người không đảng phái. Nhiều người có tuổi tác, có danh vọng, đạo đức có thể giúp ý kiến cho Chính phủ và điều khiển quốc dân. Quốc hội tuyên bố “Chủ tịch Hồ Chí Minh “xứng đáng với Tổ quốc” và nhất trí bầu Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Chính phủ mới”¹⁷.

Chính phủ Liên hiệp kháng chiến được thành lập là một dấu ấn lịch sử, mốc son chói lọi, đánh dấu sự ra đời chính thức cơ quan hành pháp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu là một Chính phủ hợp hiến, hợp pháp, đầy đủ uy tín, tư cách và hiệu lực trong việc điều hành đất nước, giải quyết mọi vấn đề đối nội, đối ngoại của nước Việt Nam mới.

Tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa I, trong Diễn văn khai mạc ngày 28-10-1946, Trưởng ban Thường trực Quốc hội Nguyễn Văn Tố nêu bật cống hiến to lớn của Hồ Chí Minh trong giai đoạn lịch sử đầy cam go, thử thách. Nêu lên hai sự kiện tiêu biểu do Hồ Chí Minh trực tiếp thực hiện là ký Hiệp định Sơ bộ ngày 6-3-1946 và bản thỏa hiệp tạm thời ngày 14-9-1946, Nguyễn Văn Tố

khẳng định: “Nhờ sự chỉ đạo sáng suốt và khoa học của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nước nhà đã vượt qua được những nỗi khó khăn... Cứ xem như thế đủ rõ Chính phủ Liên hiệp đã diu dắt nước ta qua các bước khó khăn. Thay mặt Quốc hội, chúng tôi xin cảm tạ Chính phủ Hồ Chí Minh”¹⁸. Trong Diễn văn bế mạc, ngày 9-11-1946, Trưởng đoàn Chủ tịch Quốc hội Tôn Đức Thắng nhắc lại tinh thần câu nói của Hồ Chí Minh: “Quốc hội Việt Nam còn thanh niên; vậy mà Quốc hội đã đặt những câu hỏi già dặn, sắc sảo, khó khăn, đề cập đến tất cả những vấn đề quan hệ đến vận mạng nước nhà. Với sự trưởng thành về chính trị và sự quan tâm đến việc nước như vậy, ai dám bảo dân ta chưa đủ tư cách độc lập... Xét vì không còn ai xứng đáng hơn Hồ Chủ tịch để lãnh đạo dân tộc trên con đường tranh đấu cho nền độc lập hoàn toàn và thống nhất lãnh thổ và cho sự kiến thiết một nước Việt Nam đầy đủ tự do và hạnh phúc, chúng ta đã ủy nhiệm cho Hồ Chủ tịch đứng thành lập một Chính phủ mới”¹⁹. Tại kỳ họp này, Hồ Chí Minh nói rõ về tính liêm khiết của Chính phủ: “Chính phủ đã cố gắng giữ gìn tính liêm khiết, ra sức nêu gương, song cũng quyết trừng trị những kẻ ăn hối lộ, sẽ trị cho kỳ hết”²⁰.

Sau khi chấp nhận sự từ chức của Chính phủ Liên hiệp kháng chiến, Quốc hội đã ủy nhiệm cho Hồ Chí Minh đứng ra lập Chính phủ mới. Tại phiên họp ngày 31-10-1946, tuyên bố trước Quốc hội, Hồ Chí Minh nói: “Lần này là lần thứ hai Quốc hội giao cho tôi phụ trách Chính phủ một lần nữa. Việt Nam chưa được độc lập, chưa được thống nhất thì bất kỳ Quốc hội ủy cho tôi hay cho ai cũng phải gắng mà làm. Tôi xin nhận. Giờ tôi xin tuyên bố trước Quốc hội, trước quốc dân và trước thế giới rằng: Hồ Chí Minh không phải là kẻ tham quyền cố vị, mong được thăng quan phát tài. Chính phủ sau đây phải là một Chính phủ toàn dân đoàn kết và tập hợp nhân tài không đảng phái.

Tôi xin tuyên bố trước Quốc hội, trước quốc dân, trước thế giới: Tôi chỉ có một đảng, Đảng Việt Nam. Tuy trong nghị quyết không nói đến, không nêu lên hai chữ *liêm khiết*, tôi cũng xin tuyên bố trước Quốc hội, trước quốc dân và trước thế giới: Chính phủ sau đây phải là một Chính phủ liêm khiết. Theo lời quyết nghị của Quốc hội, Chính phủ sau đây phải là một Chính phủ biết làm việc, có gan góc, quyết tâm đi vào mục đích trong thì kiến thiết, ngoài thì tranh thủ độc lập và thống nhất của nước nhà”²¹; “Chính phủ này tỏ rõ cái tinh thần quốc dân liên hiệp, là một Chính phủ chú trọng thực tế và sẽ nỗ lực làm việc, để tranh thủ quyền độc lập và thống nhất lãnh thổ cùng xây dựng một nước Việt Nam mới”²².

Những lời tuyên bố của Hồ Chí Minh trước Quốc hội cho thấy, Chính phủ Hồ Chí Minh đã được Quốc hội tin nhiệm rất cao, giao trọng trách giữ gìn độc lập, bảo toàn lãnh thổ, thống nhất quốc gia, kiến thiết đất nước trên nền tảng đoàn kết và dân chủ. Trên cương vị đứng đầu cơ quan hành chính cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Người đã truyền cảm hứng tin tâm, quyết tâm và đồng tâm cho toàn dân để chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến hết sức khốc liệt để bảo toàn nền độc lập.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người có công lớn nhất trong sự nghiệp lập hiến và lập pháp. Trên cương vị Chủ tịch Chính phủ, Người đứng đầu Ủy ban soạn thảo *Hiến pháp năm 1946* và *Hiến pháp năm 1959*. Ngày 9-11-1946, tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa I, thông qua *Hiến pháp năm 1946*. Lời nói đầu của *Hiến pháp năm 1946* ghi đậm dấu ấn tư tưởng Hồ Chí Minh, phản ánh rõ nét thể chế dân chủ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã được Hồ Chí Minh khẳng định trong *Tuyên ngôn Độc lập*. “Lời nói đầu” khẳng định Hiến pháp Việt Nam phải được xây dựng trên những nguyên tắc đoàn kết toàn dân, bảo

đảm quyền tự do dân chủ, thực hiện chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân. Nội dung trong *Hiến pháp năm 1946* cho thấy bản hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam mới là một văn kiện lịch sử vô giá, chứa đựng những quan điểm lớn về chính trị, pháp lý, đậm tính nhân văn, dân chủ, tiến bộ, là cơ sở vững chắc trong tiến trình xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân. “Lời nói đầu” khẳng định: “Với tinh thần đoàn kết, phấn đấu sẵn có của toàn dân, dưới một chính thể dân chủ rộng rãi, nước Việt Nam độc lập và thống nhất tiến bước trên đường vinh quang, hạnh phúc, cùng nhịp bước với trào lưu tiến bộ của thế giới và ý nguyện hòa bình của nhân loại”²³.

Tại phiên bế mạc kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa I, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Hiến pháp đó tuyên bố với thế giới nước Việt Nam đã độc lập. Hiến pháp đó tuyên bố với thế giới biết dân tộc Việt Nam đã có đủ mọi quyền tự do. Hiến pháp đó tuyên bố với thế giới: phụ nữ Việt Nam đã được đứng ngang hàng với đàn ông để được hưởng chung mọi quyền tự do của một công dân. Hiến pháp đó đã nêu một tinh thần đoàn kết chặt chẽ giữa các dân tộc Việt Nam và một tinh thần liêm khiết công bình của các giai cấp. Chính phủ cố gắng làm theo đúng ba chính sách: Dân sinh, Dân quyền và Dân tộc”²⁴.

Từ khi cả nước bước vào cuộc trường kỳ kháng chiến, do hoàn cảnh chiến tranh, các cơ quan của Đảng, Nhà nước đặt trụ sở làm việc ở vùng rừng núi Việt Bắc. Trong điều kiện được làm việc cạnh cơ quan của Chính phủ, Ban Thường trực Quốc hội đã nhận được nhiều ý kiến quý báu của Hồ Chí Minh, vị Chủ tịch Chính phủ gắn bó keo sơn và luôn luôn ở giữa lòng Quốc hội. Ban Thường trực Quốc hội ghi nhận và đánh giá rất cao uy tín, phẩm chất, tài năng, trí tuệ, bản lĩnh, sự phối hợp chặt chẽ giữa Chính phủ do Hồ Chí Minh đứng đầu với

Quốc hội. Trả lời phỏng vấn của báo chí, Trưởng ban Thường trực Quốc hội Bùi Bằng Đoàn khẳng định: “Quốc dân ta chỉ biết có một Chính phủ là Chính phủ Hồ Chí Minh do Quốc hội công nhận”²⁵. Nhân kỷ niệm 60 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 19-5-1950, Ban Thường trực Quốc hội có diễn văn chúc mừng với tiêu đề “Đời tranh đấu của Hồ Chủ tịch”. Diễn văn có đoạn: “Hồ Chủ tịch là tất cả một dân tộc; cái ý nguyện của Cụ tức là ý nguyện của dân tộc, cái hành động của Cụ tức là hành động của dân tộc. Thế thì đời tranh đấu của Cụ tức là đời tranh đấu của dân tộc; chỉ khác một điều là cái lẽ phải Cụ thấy trước ta thấy sau, việc công ích công lợi, Cụ làm trước ta làm sau, nên chỉ trên con đường tranh đấu của dân tộc, Cụ cũng đi trước mà ta đi sau, thế thôi”²⁶. Nghị quyết của kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa I, ngày 4-12-1953 viết: “Quốc hội trịnh trọng tuyên bố: Quốc hội hoàn toàn tin nhiệm Hồ Chủ tịch và Chính phủ”²⁷.

Sau Chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định đình chiến được Hội nghị Genève thừa nhận, Trưởng ban Thường trực Quốc hội Tôn Đức Thắng có điện văn gửi Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong đó nhấn mạnh: “Hội nghị xin kính gửi lên Hồ Chủ tịch lời chào mừng nồng nhiệt nhất. Hội nghị tỏ lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt của Chủ tịch, kính chúc Chủ tịch luôn luôn mạnh khỏe để lãnh đạo Chính phủ và toàn dân ra sức tranh thủ và củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn toàn độc lập và dân chủ trong toàn quốc”²⁸.

Nghị quyết của kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa I (khai mạc ngày 26-3-1955) khẳng định: “Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tuyệt đối tin nhiệm và triệt để ủng hộ Hồ Chủ tịch và Chính phủ đã điều khiển cuộc kháng chiến đến thắng lợi ngày nay. Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tỏ lòng tin tưởng chắc chắn rằng dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch, Đảng Lao động

Việt Nam và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, cuộc đấu tranh gay go, gian khổ và phức tạp của nhân dân ta để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước... nhất định sẽ thắng lợi hoàn toàn”²⁹.

Tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa I (khai mạc ngày 29-12-1956) đã quyết định sửa đổi *Hiến pháp năm 1946* và lập Ban Dự thảo Hiến pháp sửa đổi để trình Quốc hội. Trên cương vị đứng đầu Ủy ban Dự thảo Hiến pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo soạn dự thảo. Tháng 7-1958, bản dự thảo lần đầu tiên hoàn thành, được thảo luận trong các cán bộ trung, cao cấp thuộc các cơ quan quân, dân, chính, đảng. Ngày 1-4-1959, bản dự thảo được công bố để toàn dân thảo luận, góp ý kiến xây dựng. Sau khi Ủy ban dự thảo nghiên cứu, thảo luận và chỉnh lý, ngày 18-12-1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh báo cáo trước kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa I “Dự thảo Hiến pháp sửa đổi”. Trong phiên họp ngày 31-12-1959 của kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa I đã thông qua Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ủy ban dự thảo Hiến pháp do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu đã hoàn thành nhiệm vụ Quốc hội giao. Người khẳng định *Hiến pháp năm 1959* “sẽ phát huy hơn nữa lòng yêu nước và chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta, sẽ động viên nhân dân ta đoàn kết chặt chẽ hơn nữa, cố gắng thi đua hơn nữa để xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập dân chủ và giàu mạnh”³⁰.

Ba tháng sau kỳ họp cuối cùng của Quốc hội khóa I, Hồ Chí Minh có bài viết “Quốc hội ta vĩ đại thật”. Sau khi điểm qua quá trình từ Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên trong lịch sử Việt Nam - Quốc hội khóa I đến Tổng tuyển cử Quốc hội khóa II, Hồ Chí Minh khẳng định đó là những thắng lợi rất to lớn, chứng tỏ trình độ chính trị cao, tinh thần đoàn kết và quyết tâm thống nhất đất nước của đồng bào ta rất cao. Người chỉ rõ,

Quốc hội khóa I là Quốc hội kháng chiến, Quốc hội khóa II là Quốc hội xây dựng CNXH và đấu tranh thống nhất nước nhà.

Chủ tịch Hồ Chí Minh với Quốc hội khóa I để lại những dấu ấn sâu đậm, một giai đoạn lịch sử đầy cam go, thử thách nhưng hết sức vẻ vang, mở ra một thời kỳ phát triển mới của dân tộc, thời kỳ tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền Nam, Bắc đi đến hòa bình, thống nhất nước nhà. Chủ tịch Hồ Chí Minh với Quốc hội khóa I là một trang sử chói lọi, chứa đựng giá trị lớn về trí tuệ, đạo đức, bản lĩnh, nhân cách Hồ Chí Minh, mãi mãi trường tồn cùng dân tộc và nhân loại.

1, 2, 3. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 1, tr. 469, 469, 473

4. *Sđđ*, T. 2, tr. 292

5, 6, 10, 11, 12. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2000, T. 7, tr. 114, 127, 371, 535, 535

7. Năm 1941 Hồ Chí Minh viết bài thơ “Mười chính sách của Việt Minh”, xem: *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 3, tr. 242

8, 9. *Sđđ*, T. 3, tr. 629-632, 537

13, 14, 15, 16, 21, 22, 24. *Sđđ*, T. 4, tr. 7, 7, 153, 166-167, 478, 481, 491

17, 20. Ban Chỉ đạo biên soạn lịch sử Chính phủ Việt Nam: *Lịch sử Chính phủ Việt Nam*, Nxb CTQG, H, 2006, T. 1, tr. 58, 148

18, 19, 25, 26, 27, 28, 29. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: *Văn kiện Quốc hội Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2006, T. 1, tr. 62-64, 124, 143, 302, 410, 499, 629

23. *Hiến pháp Việt Nam (năm 1946, 1959, 1980, 1992)*, Nxb CTQG, H, 1995, tr. 8

30. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 12, tr. 382.